TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Hàng Việt muốn đi xa phải chứng minh được “hành trình” của sản phẩm

06:11 31/07/2026

Thương mại quốc tế đang bước vào giai đoạn mà một sản phẩm muốn có mặt tại các thị trường lớn không chỉ cần đạt yêu cầu về chất lượng hay giá thành. Doanh nghiệp còn phải chứng minh nguyên liệu đến từ đâu, được sản xuất như thế nào, qua những công đoạn nào và có đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, lao động hay phát triển bền vững hay không. Khi đó, dữ liệu về chuỗi cung ứng đang trở thành một phần không thể thiếu của năng lực xuất khẩu.

Không còn là câu chuyện của riêng xuất xứ

Thuế quan gia tăng đang tạo thêm áp lực cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, nhưng đây mới chỉ là một phần trong bức tranh lớn hơn. Các thị trường phát triển ngày càng sử dụng nhiều công cụ để kiểm soát hàng hóa nhập khẩu, từ xuất xứ, lao động, môi trường đến sở hữu trí tuệ và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng.

Một trong những diễn biến đáng chú ý là chính quyền Tổng thống Donald Trump tuyên bố áp thuế bổ sung với hàng hóa của 60 đối tác kinh tế hàng đầu, trong đó có Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại Hoa Kỳ. Cùng với đó, hàng hóa Việt Nam còn đối mặt các tiến trình điều tra liên quan đến lao động cưỡng bức, dư thừa công suất và sở hữu trí tuệ.



Truy xuất nguồn gốc và minh bạch chuỗi cung ứng ngày càng trở thành điều kiện quan trọng để hàng hóa Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu. Ảnh AI

Điều này cho thấy doanh nghiệp xuất khẩu đang phải đối mặt với một hệ thống tiêu chuẩn ngày càng rộng. Một sản phẩm có thể đáp ứng yêu cầu về giá và chất lượng nhưng vẫn gặp khó nếu doanh nghiệp không chứng minh được nguồn gốc nguyên liệu hoặc tính minh bạch của chuỗi cung ứng.

Tại một webinar về thị trường Đức diễn ra trong tháng 7, bà Đặng Thị Thanh Phương, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Đức, cho biết hàng hóa Việt Nam vẫn gặp khó trong việc đáp ứng các yêu cầu về ESG, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn bền vững cũng như quy định về bao bì và tái chế. Thực tế đã có những lô hàng Việt Nam chưa đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường EU và bị trả về.

Theo bà Phương, đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng Đức, khả năng truy xuất nguồn gốc đang trở thành một trong những tiêu chí quan trọng khi lựa chọn nhà cung cấp, bên cạnh các yêu cầu về chống phá rừng, quyền con người và trách nhiệm môi trường.

Không chỉ tại châu Âu, xu hướng này cũng xuất hiện tại nhiều thị trường khác. Theo bà Nguyễn Việt Hằng, Tham tán thương mại Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ, người tiêu dùng nước này đang chuyển sang xu hướng "chi tiêu ít hơn nhưng thông minh hơn", đồng thời quan tâm nhiều hơn đến tính bền vững và minh bạch thông tin.

Như vậy, áp lực đối với doanh nghiệp không còn dừng ở việc “hàng hóa có xuất xứ Việt Nam hay không”, mà chuyển sang câu hỏi rộng hơn: doanh nghiệp có đủ dữ liệu để chứng minh toàn bộ hành trình của hàng hóa hay không?

Dữ liệu chuỗi cung ứng trở thành “tài sản” của doanh nghiệp

Theo Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương, truy xuất nguồn gốc không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng quy định của thị trường nhập khẩu mà còn là công cụ quản trị rủi ro, bảo vệ thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Muốn làm được điều đó, doanh nghiệp phải kiểm soát được nhiều tầng của chuỗi cung ứng. Từ nguyên liệu đầu vào, nhà cung cấp, địa điểm sản xuất đến quá trình chế biến, vận chuyển và giao nhận đều cần được ghi nhận và có khả năng đối chiếu.

Đây cũng là điểm khó đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chi phí xây dựng hệ thống quản lý, số hóa dữ liệu, kiểm định và đáp ứng các chứng nhận quốc tế có thể tạo áp lực đáng kể trong ngắn hạn.

Đáng chú ý, doanh nghiệp không thể chỉ bắt đầu xây dựng hệ thống truy xuất khi đối tác nước ngoài yêu cầu. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước khuyến nghị doanh nghiệp cần lập bản đồ chuỗi cung ứng, xác định cả nhà cung cấp trực tiếp và các tầng cung cấp sâu hơn.

Cùng với đó là việc lưu giữ hồ sơ về nguyên liệu, linh kiện, địa điểm sản xuất, vận chuyển và giao nhận; phân loại nhà cung cấp theo mức độ rủi ro và tăng cường thẩm tra với những nguồn hàng có cảnh báo.

Dữ liệu cũng cần được chuẩn hóa theo từng sản phẩm, lô, mẻ hoặc số sê-ri để có thể truy xuất theo cả hai chiều: từ sản phẩm cuối cùng ngược về nguyên liệu và từ nguyên liệu xuôi đến các lô sản phẩm liên quan.

Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng khi doanh nghiệp phải giải trình với cơ quan quản lý hoặc đối tác nhập khẩu. Nếu thông tin cung cấp chậm, thiếu nhất quán hoặc không chứng minh được mối liên hệ giữa chứng từ và hàng hóa thực tế, nguy cơ lô hàng bị kiểm tra, tạm giữ hoặc từ chối nhập khẩu có thể gia tăng.

Bên cạnh việc kiểm soát dữ liệu nội bộ, doanh nghiệp cũng cần đưa các yêu cầu về xuất xứ, truy xuất nguồn gốc và lao động vào hợp đồng với nhà cung cấp. Đồng thời, cần kiểm soát chặt việc thay đổi nhãn, đóng gói đơn giản hoặc các hình thức có thể dẫn tới nghi vấn về xuất xứ.

Trong bối cảnh này, truy xuất nguồn gốc không còn nên được xem là một khoản chi phí để “đối phó” với yêu cầu của thị trường. Đây đang dần trở thành một phần của năng lực quản trị doanh nghiệp.

Khi các hàng rào kỹ thuật ngày càng được sử dụng rộng rãi, lợi thế của doanh nghiệp xuất khẩu sẽ không chỉ nằm ở giá bán thấp hay khả năng đáp ứng đơn hàng lớn. Doanh nghiệp có hệ thống dữ liệu tốt sẽ có khả năng phản ứng nhanh hơn khi phát sinh tranh chấp, xác minh nguồn gốc hoặc yêu cầu kiểm tra.

Quan trọng hơn, dữ liệu minh bạch giúp doanh nghiệp hiểu rõ chính chuỗi cung ứng của mình, từ đó nhận diện các điểm yếu về nguyên liệu, nhà cung cấp, chất lượng và rủi ro tuân thủ.

Trong cuộc cạnh tranh mới, hàng hóa Việt Nam muốn đi xa không chỉ cần “đúng chuẩn” mà còn phải “chứng minh được chuẩn”. Doanh nghiệp nào xây dựng được một chuỗi cung ứng minh bạch, có dữ liệu đầy đủ và khả năng truy xuất nhanh sẽ có nhiều cơ hội hơn để giữ chân đối tác, mở rộng thị trường và nâng vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Minh Thành *(t/h)*